

Số: /QĐ-UBND

Quảng Xương, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công nhận kết quả phỏng vấn vòng 2
kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Xương**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 06/2020/TT-BNV ngày 02/12/2020 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế tổ chức thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; nội quy thi tuyển, xét tuyển công chức, viên chức, thi nâng ngạch công chức, thi hoặc xét thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức;

Căn cứ Quyết định số 08/2022/QĐ-UBND ngày 22/2/2022 của UBND tỉnh Thanh Hoá về việc ban hành quy định về phân công, phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và cán bộ, công chức, viên chức thuộc UBND tỉnh Thanh Hóa quản lý;

Căn cứ Công văn số 17196/UBND-THKH ngày 17/11/2022 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc chấp thuận Kế hoạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Xương;

Căn cứ Quyết định số 1163/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương về việc kiện toàn Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Xương;

Căn cứ Phương án số 24/PA-UBND ngày 28/11/2022 của UBND huyện Quảng Xương về việc tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Xương;

Căn cứ Báo cáo số 77/BC-HĐTD ngày 4/3/2023 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Xương về kết quả khai mạc, kiểm tra sát hạch tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Xương;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả phỏng vấn vòng 2 kỳ tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Quảng Xương đối với 262/301 thí sinh đủ điều kiện tham gia phỏng vấn vòng 2 (có 39 thí sinh không tham dự phỏng vấn).
(có danh sách kèm theo).

Điều 2. Giao Phòng Nội vụ phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo, đơn vị có liên quan thông báo kết quả đến các thí sinh theo quy định; tham mưu cho Chủ tịch UBND huyện đề nghị Sở Nội vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định, thống nhất kết quả trúng tuyển.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng HĐND-UBND huyện, Trưởng phòng Nội vụ, Trưởng phòng Giáo dục và Đào tạo; Trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan và các ông, bà có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Sở Nội vụ, Sở GD&ĐT;
- TTr Huyện ủy, HĐND huyện (để b/c);
- Các PCT UBND huyện;
- Các đơn vị trường học trên địa bàn huyện;
- Các đơn vị có liên quan;
- Trang thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Thịnh

DANH SÁCH KẾT QUẢ PHÒNG VẤN VÒNG 2											
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GD&ĐT HUYỆN QUẢNG XƯƠNG											
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 4 năm 2023 của Chủ tịch UBND huyện Quảng Xương)											
TT	Họ và tên	Ngày sinh	Hộ khẩu thường trú	Trình độ chuyên môn	Số báo danh	Đối tượng ưu tiên	Phòng KTSH	Điểm KTSH	Điểm ưu tiên	Tổng điểm	Ghi chú
I	GIÁO VIÊN MẦM NON (HĐ 06)										
1	Nguyễn Thị Cúc	21/08/1986	Xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-01		1	15		15	
2	Lê Thị Đào	27/03/1991	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-02		1	75		75	
3	Đàm Châu Giang	20/10/1995	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-03		1	65		65	
4	Lê Thị Giang	05/01/1993	Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-04		1	60		60	
5	Trần Thị Giang	05/09/1993	thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-05		1	50		50	
6	Đặng Thị Hà	05/05/1989	Xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-06		1	20		20	
7	Lê Thị Hằng	28/09/1995	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-07		1	57,5		57,5	
8	Nguyễn Thị Hằng	09/07/1994	Xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-08		1	85		85	
9	Nguyễn Thị Hinh	04/02/1988	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-09	Con bệnh binh	1	50	5	55	

10	Vũ Thị Huệ	06/04/1987	Xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-10		1	65		65	
11	Đỗ Ngọc Huyền	04/11/1995	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-11		1	70		70	
12	Đặng Lan Hương	01/09/1988	Xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-12		1	50		50	
13	Ngô Thị Liên	20/08/1988	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-13		1	50		50	
14	Vũ Thị Khánh Ly	30/03/1995	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-14		1	50		50	
15	Ngô Thị Nga	12/06/1989	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	TC SP MN	MN-15		1	85		85	
16	Nguyễn Thị Nga	06/06/1992	Phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-16		1	60		60	
17	Trần Thị Nga	07/06/1986	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-17		1	75		75	
18	Hoàng Thị Ngọc	10/08/1985	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-18		1	90		90	
19	Lê Thị Ngọc	10/05/1984	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-19		1	55		55	
20	Trần Thị Phương	23/05/1989	Xã Quảng Đại, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-20	Con bệnh binh	1	65	5	70	
21	Mai Thị Phụng	20/05/1990	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-21		1	50		50	

22	Nguyễn Thị Phụng	02/02/1992	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-22		1	70		70	
23	Lê Thị Quỳnh	28/07/1994	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-23		2	55		55	
24	Lê Thị Tâm	26/02/1991	Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-24		2	35		35	
25	Bùi Thị Thảo	09/08/1992	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-25		2	70		70	
26	Trần Thị Thịnh	10/11/1989	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-26		2	75		75	
27	Nguyễn Thị Thơm	18/05/1989	Xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-27		2	35		35	
28	Bùi Thị Thùy	25/03/1995	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-28		2	80		80	
29	Đỗ Thị Thủy	03/02/1992	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-29		2	55		55	
30	Lê Thị Thủy	02/01/1993	Xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-30		2	53		53	
31	Lê Thị Thủy	10/05/1984	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-31		2	60		60	
32	Trần Thị Thúy	08/08/1989	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-32		2	50		50	
33	Vũ Thị Thúy	06/03/1984	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-33		2	52		52	
34	Hoàng Mai Trang	16/06/1994	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-34		2	78		78	
35	Thiều Ngọc Tú	02/10/1985	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-35		2	50		50	

36	Trương Thị Tuyền	09/07/1987	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-36	Con thương binh	2	51	5	56	
37	Nguyễn Thị Tuyền	03/06/1985	Xã Quảng Trùng, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-37	Con thương binh	2	56	5	61	
38	Hoàng Thị Tuyết	20/06/1991	Xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-38	Con thương binh	2	74	5	79	
39	Hoàng Thị Vân	05/02/1987	Xã Hoàng Đạo, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-39	Con thương binh	2	77	5	82	
40	Nguyễn Thị Vân	20/08/1987	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-40		2	54		54	
41	Hoàng Thị Xuân	06/05/1992	Thị trấn Bút Sơn, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	TT SPMN	MN-41		2	57		57	
42	Hoàng Thị Yến	22/01/1989	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-42		2	70		70	
43	Hoàng Thị Yến	15/05/1995	Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-43		2	68		68	

II	GIÁO VIÊN MẦM NON										
1	Chu Thị Ngọc Anh	08/10/1997	Xã Hoàng Phụ, huyện Hoàng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-44	Con liệt sỹ	3	28	5	33	
2	Lê Thị Lan Anh	25/09/1998	Xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-45		3	22		22	
3	Lê Thị Ngọc Anh	25/09/2000	Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-46		3			0	Vắng
4	Nguyễn Thị Việt Anh	04/07/1995	Xã Phú Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-47		3	28		28	
5	Phạm Thị Anh	18/07/1992	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-48		3	68		68	
6	Trịnh Thị Lan Anh	23/09/1996	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-49		3	20		20	
7	Nguyễn Thị Ngọc Ánh	01/07/2000	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-50		3	87		87	
8	Phạm Thị Ánh	06/01/1997	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-51		3			0	Vắng
9	Nguyễn Thị Bắc	09/03/1988	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-52		3	35		35	
10	Lê Thị Bình	14/02/1998	Xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-53		3	60		60	
11	Trần Thị Châu	05/10/1991	Phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-54		3	89		89	
12	Nguyễn Thị Dân	10/09/1991	Phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-55		3	68		68	
13	Trần Thị Dung	21/01/1999	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-56		3	25		25	
14	Mai Mỹ Duyên	25/05/1998	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-57		3	66		66	
15	Phạm Thị Duyên	06/07/1997	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-58		3	40		40	

16	Hoàng Thị Đông	14/04/1989	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-59	Con bệnh binh	3	28	5	33	
17	Lê Thị Hương Giang	17/08/2000	Xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-60		3	35		35	
18	Nguyễn Thị Giang	05/07/2000	Phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CN GD MN	MN-61		3	55		55	
19	Trần Thị Hương Giang	06/07/1997	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-62		4	65		65	
20	Trịnh Thị Giang	22/02/1993	Phường Lam Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-63		4	68		68	
21	Lại Thu Hà	15/02/2001	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-64		4	78		78	
22	Lê Thị Thu Hà	02/09/1994	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-65		4	67		67	
23	Mai Thị Việt Hà	31/05/1995	Phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	ĐH SP MN	MN-66		4	65		65	
24	Nguyễn Thị Hà	24/04/1994	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-67		4	85		85	
25	Vũ Thu Hà	22/07/1996	Xã Quảng Vần, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-68		4	70		70	
26	Nguyễn Hồng Hạnh	19/02/1999	Xã Thạch Cẩm, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	CN GD MN	MN-69		4			0	Vắng
27	Nguyễn Thị Hạnh	12/09/1998	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-70		4	60		60	
28	Trịnh Thị Hạnh	02/05/2000	Xã Lam Sơn, huyện Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-71		4			0	Vắng
29	Hoàng Thị Hằng	03/08/1999	thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-72		4	78		78	

30	Trần Thị Hằng	15/01/1995	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-73		4	65		65	
31	Vũ Thị Hằng	07/12/1991	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-74		4	60		60	
32	Nguyễn Thị Hiền	13/11/1997	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-75		4	25		25	
33	Nguyễn Thị Thu Hiền	15/11/1988	Phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-76		4	70		70	
34	Trần Thị Hiền	30/10/1997	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-77		4	65		65	
35	Trần Thị Hồng Hoa	10/10/1993	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-78	Con bệnh binh	4	65	5	70	
36	Bùi Thị Hòa	20/11/1989	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-79		4	65		65	
37	Hà Thị Hoài	08/10/1992	Xã Yên Nhân, huyện Thường Xuân, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-80	Dân tộc	5			0	Vắng
38	Ngô Thị Hoài	04/03/1993	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-81		5	55		55	
39	Bùi Thị Hồng	08/08/1997	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-82		5	40		40	
40	Hoàng Thị Hồng	04/04/1994	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-83		5	69		69	
41	Kiều Thị Hồng	10/05/1995	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-84		5	75		75	
42	Lê Thị Hồng	15/06/1988	Phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-85	Con bệnh binh	5	75	5	80	
43	Nguyễn Thị Hồng	13/08/1991	Xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-86		5	40		40	

44	Tô Thị Hồng	10/05/1996	Phường Quảng Cát, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-87		5	68		68	
45	Phạm Thị Huệ	20/08/1989	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-88		5	70		70	
46	Đỗ Thị Phương Huyền	04/06/1991	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-89		5	65		65	
47	Lê Thị Huyền	21/06/1983	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-90		5	66		66	
48	Lê Thị Huyền	10/08/1988	Xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-91		5	15		15	
49	Trịnh Thị Khánh Huyền	01/07/1992	Xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-92	Con thương binh	5	65	5	70	
50	Nguyễn Thị Hương	25/10/1998	Xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-93		5	35		35	
51	Trịnh Thị Hương	19/08/1996	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-94		5	30		30	
52	Vương Thị Hương	05/01/2000	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-95		5	30		30	
53	Nguyễn Thị Lan	10/04/1998	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-96		5	46		46	
54	Bùi Huyền Linh	12/12/1999	Xã Ngọc Trạo, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-97	Dân tộc	5	60	5	65	
55	Đậu Thị Linh	03/05/1995	Xã Quảng Trung, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-98		6	20		20	
56	Đỗ Nhật Linh	17/10/1999	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-99		6	68		68	
57	Lê Thị Thùy Linh	27/12/2000	Xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-100		6	68		68	

58	Nguyễn Thị Linh	02/06/1993	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-101		6	65		65	
59	Vũ Thị Loan	24/04/1986	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-102		6	60		60	
60	Nguyễn Thị Thảo Ly	03/03/1999	Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-103		6	75		75	
61	Cao Thị Mai	29/08/1996	Xã Quảng Long, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-104		6	55		55	
62	Lê Thị Mai	16/09/1988	Xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-105		6	50		50	
63	Lê Thị Mai	16/03/1997	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-106		6	75		75	
64	Lường Thị Mai	02/09/1990	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-107	Con bệnh binh	6	75	5	80	
65	Nguyễn Thị Mai	16/09/1989	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-108	Con thương binh	6	40	5	45	
66	Lưu Thị Trà My	10/11/1997	Xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-109		6	85		85	
67	Mai Thị My	08/07/2000	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN GD MN	MN-110		6			0	Vắng
68	Phạm Thị Trà My	10/10/1996	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-111		6	70		70	
69	Phan Thị Mỹ	26/06/1996	Xã Thọ Tiến, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-112		6			0	Vắng
70	Lê Thị Na	22/10/1995	Xã Minh Khôi, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	CN GD MN	MN-113		6			0	Vắng
71	Ngô Thị Nga	03/11/1995	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN GD MN	MN-114	Con bệnh binh	6	80	5	85	

72	Uông Thị Nga	27/04/1997	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-115		6	35		35	
73	Nguyễn Thị Ngân	17/09/1997	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-116		7	53		53	
74	Mai Thị Nghi	06/02/1988	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-117		7	47		47	
75	Ngô Thị Nghĩa	02/10/1987	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-118	Con bệnh binh	7	50	5	55	
76	Phạm Thị Nghĩa	07/07/1988	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-119		7	75		75	
77	Lê Hồng Ngọc	11/04/1994	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-120		7	63		63	
78	Lê Thị Ngọc	28/08/1989	Xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-121		7	60		60	
79	Lê Thị Ngọc	06/09/1998	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-122		7	65		65	
80	Nguyễn Hồng Ngọc	26/12/2001	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ GD MN	MN-123		7	63		63	
81	Nguyễn Thị Ngọc	26/06/1998	Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-124		7	76		76	
82	Phạm Thị Nguyệt	20/05/1989	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-125		7	78		78	
83	Nguyễn Thị Nhân	28/03/1986	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-126		7	72		72	
84	Nguyễn Thị Nhật	13/09/1993	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-127		7	67		67	
85	Hoàng Thị Nhung	06/02/1997	Xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-128		7	85		85	

86	Lê Thị Nhung	08/03/1994	Xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-129		7	48		48	
87	Lê Thị Nhung	14/02/2000	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-130		7	50		50	
88	Phạm Thị Phúc	08/05/1998	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-131		7	50		50	
89	Mai Thị Phương	26/02/1988	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-132		7			0	Vắng
90	Nguyễn Thị Phương	20/10/1996	Xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-133		7	55		55	
91	Phạm Thị Phương	27/09/1999	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-134		8	30		30	
92	Trần Thị Phương	20/10/1995	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-135		8	36		36	
93	Hà Thị Quý	10/12/1996	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-136		8	20		20	
94	Cao Thúy Quỳnh	11/06/1997	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-137		8	66		66	
95	Lê Thị Quỳnh	08/10/1996	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-138		8	74		74	
96	Lê Thị Quỳnh	25/10/1996	Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-139		8	30		30	
97	Lưu Thị Như Quỳnh	10/03/1994	Xã Quảng Thạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN GD MN	MN-140		8	69		69	
98	Nguyễn Thị Quỳnh	18/10/1997	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-141		8	44		44	
99	Văn Thị Quỳnh	24/04/1994	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-142		8	21		21	
100	Vũ Thị Phương Quỳnh	02/02/2000	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-143		8	55		55	

101	Lê Thị Tâm	08/10/1987	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-144		8	67		67	
102	Lê Thị Thanh	15/07/1990	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-145		8	66		66	
103	Nguyễn Thị Thanh	18/05/1989	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-146		8	65		65	
104	Mai Thị Thảo	22/02/1996	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-147		8			0	Vắng
105	Nguyễn Thị Phương Thảo	25/02/1997	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-148		8	66		66	
106	Lê Văn Thắng	01/06/1971	Xã Hoằng Thái, huyện Hoằng Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-149		8	71		71	
107	Nguyễn Thị Thoa	13/08/1995	Phường Hải Châu, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-150		8	36		36	
108	Nguyễn Thị Thoa	18/07/1993	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-151		8	67		67	
109	Nguyễn Thị Thoa	03/06/1995	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-152		9	88		88	
110	Doãn Thị Thu	02/02/1993	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-153		9	69		69	
111	Đỗ Thị Thu	08/08/1994	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-154		9	75		75	
112	Lê Thị Thu	10/02/1992	Phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-155		9			0	Vắng
113	Phạm Thị Thu	22/08/1997	Xã Định Công, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-156		9	60		60	
114	Mai Thị Thuận	10/10/1995	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-157		9	40		40	

115	Lê Thị Thuật	06/06/1993	Xã Quảng Trạch, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-158		9	25		25	
116	Lê Thị Thùy	14/03/1995	Phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-159		9	75		75	
117	Lê Thị Thùy	05/11/1998	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-160		9	69		69	
118	Nguyễn Thị Thùy	25/10/1994	Phường Quảng Phú, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-161		9	55		55	
119	Nguyễn Thị Thùy	24/04/1991	Xã Quảng Giao, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-162		9	53		53	
120	Hà Thị Thủy	05/03/1988	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-163		9	59		59	
121	Lê Thị Thủy	28/06/1987	Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-164		9	70		70	
122	Lương Thị Thủy	20/04/1995	Xã Quảng Khê, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-165		9	40		40	
123	Trần Thị Thủy	16/08/1992	Xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-166		9	80		80	
124	Nguyễn Thị Thúy	10/12/1985	Phường Trường Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-167		9	80		80	
125	Vũ Thị Thúy	01/06/1992	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-168		9	78		78	
126	Trịnh Thị Diễm Thư	28/02/1990	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-169		9	88		88	
127	Trần Thị Thương	12/01/1993	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-170		10	50		50	
128	Hà Thị Tình	31/03/1998	Thị trấn Sơn Lư, huyện Quan Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-171		10	62		62	
129	Ngô Thị Toàn	12/09/1990	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-172		10	70		70	

130	Bùi Thu Trang	01/01/2000	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-173		10	60		60	
131	Đoàn Thị Trang	04/10/1992	Xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-174		10	80		80	
132	Đỗ Thị Huyền Trang	12/06/2001	Xã Quảng Chính, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-175		10	52		52	
133	Hoàng Thị Trang	11/08/1995	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-176		10	68		68	
134	Lê Huyền Trang	20/02/1998	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-177		10	60		60	
135	Lê Quỳnh Trang	25/07/1993	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-178		10	60		60	
136	Lê Thị Trang	15/06/1995	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-179		10	86		86	
137	Lê Thị Trang	18/10/1997	Xã Triệu Thành, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-180		10	55		55	
138	Lê Thị Mai Trang	21/10/1996	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-181		10	65		65	
139	Vũ Thị Trang	03/08/1990	Xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-182		10	77		77	
140	Trần Thị Tuyết	06/09/1989	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CĐ SP MN	MN-183		10	73		73	
141	Trần Hải Vân	20/06/1994	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-184		10	65		65	
142	Lê Thị Xuân	05/03/1986	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN GD MN	MN-185		10	68		68	
143	Hoàng Thị Yến	09/01/1991	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MN	MN-186		10	64		64	
144	Trịnh Thị Xuân Yến	10/10/1999	Xã Trường Lâm, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD MN	MN-187		10	55		55	

III	GIÁO VIÊN TIỂU HỌC										
1	Cầm Thị Lan Anh	10/10/1992	Xã Cán Khê, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-01		11	75		75	
2	Phạm Thị Ánh	20/10/1985	Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-02		11			0	Vắng
3	Kim Thị Bảy	08/02/1988	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-03		11	60		60	
4	Vương Thị Bình	12/11/1988	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-04		11	80		80	
5	Dương Thị Chính	04/05/1998	Thị trấn Cành Nàng, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-05		11	50		50	
6	Phạm Thị Duyên	06/10/1994	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-06		11	85		85	
7	Phạm Ánh Dương	24/09/1995	Xã Nga Thủy, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-07		11	65		65	
8	Nguyễn Thị Hà	02/09/1990	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-08		11	90		90	
9	Hoàng Thị Hằng	27/10/1997	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-09		11	55		55	
10	Mai Thị Hoa	20/06/1986	Xã Nga Thanh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-10	Con thương binh	11			0	Vắng
11	Vũ Thị Hoa	30/08/1993	Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-11		11	65		65	
12	Mai Thị Hồng	01/03/1998	Xã Xuân Lập, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-12		11	65		65	
13	Nguyễn Thị Hồng	06/05/1989	Phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-13		11			0	Vắng
14	Đinh Thị Huyền	14/04/1994	Xã Thuận Minh, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-14		11	60		60	

15	Phạm Thị Huyền	03/01/1994	Phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-15		11	55		55	
16	Đặng Thị Thu Hương	20/08/1996	Xã Tế Nông, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-16		11	65		65	
17	Đỗ Thị Hương	16/03/1991	Xã Dân Quyền, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TH	TH-17		11			0	Vắng
18	Lê Thị Mai Hương	15/02/1989	Phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-18		11	80		80	
19	Nguyễn Thị Hương	01/09/1987	Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-19		11			0	Vắng
20	Nguyễn Thị Hường	11/07/1996	Xã Quảng Bình, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-20		11	80		80	
21	Nguyễn Thị Lê	29/07/2000	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-21		11	75		75	
22	Trịnh Thị Kim Liên	02/08/1983	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-22	Bố đẻ nhiễm chất độc da cam	11	65	5	70	
23	Trương Thị Liêu	28/12/1987	Phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-23		11			0	Vắng
24	Bùi Thị Mỹ Linh	05/01/1997	Thị trấn Phong Sơn, huyện Cẩm Thủy, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-24		11	65		65	
25	Lê Ngọc Linh	23/09/1998	Thị trấn Yên Cát, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-25	Dân tộc	11			0	Vắng
26	Vũ Thị Linh	10/07/1996	Xã Các Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-26		12			0	Vắng
27	Bùi Thị Loan	18/09/1986	Phường Trảng Dài, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai	ĐH SP TH	TH-27		12	70		70	
28	Ngô Thị Nga	20/06/1997	Xã Đông Quang, huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-28		12	60		60	

29	Nguyễn Thị Thu Nhân	11/11/1997	Phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-29		12	60		60	
30	Lê Hồng Nhung	14/09/2000	Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-30		12			0	Vắng
31	Nguyễn Thị Nhung	22/10/1998	Phường Trung Sơn, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-31		12			0	Vắng
32	Vương Thị Ninh	05/06/1985	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-32		12	70		70	
33	Hoàng Thị Kim Oanh	23/11/2000	Phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-33		12	50		50	
34	Bùi Thị Phụng	02/04/1997	Phường Đông Vệ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-34		12	65		65	
35	Nguyễn Thị Phụng	23/03/1989	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TH	TH-35	Con thương binh	12	50	5	55	
36	Nguyễn Tài Quang	07/10/2000	Xã Hợp Lý, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TH	TH-36		12			0	Vắng
37	Lê Thị Tâm	20/04/1981	Phường Quảng Tâm, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-37		12			0	Vắng
38	Lê Thị Thanh Tâm	22/11/2000	Xã Điền Lư, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-38	Dân tộc	12	50	5	55	
39	Phan Thị Tâm	01/09/1998	Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-39		12			0	Vắng
40	Nguyễn Thị Thanh	14/03/1986	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-40	Con liệt sỹ	12	80	5	85	
41	Lê Thị Thủy	29/12/1998	Xã Xuân Thái, huyện Như Thanh, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-41		12			0	Vắng
42	Vũ Thị Thúy	28/10/1994	Xã Quảng Hùng, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-42		12	40		40	

43	Trần Thị Anh Thư	14/02/1996	Phường Nam Ngạn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-43		12	55		55	
44	Lê Thị Tới	10/10/1997	Xã Quảng Nham, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-44		12	55		55	
45	Trần Thị Quỳnh Trang	25/09/1995	Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-45		12	85		85	
46	Trịnh Quỳnh Trang	14/12/1997	Xã Thiết Ống, huyện Bá Thước, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-46		12			0	Vắng
47	Vì Thị Trang	13/12/1997	Thị trấn Mường Lát, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TH	TH-47	Dân tộc thái	12			0	Vắng
48	Lê Thị Yến	14/08/1986	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TH-48	Con thương binh	12	70	5	75	
49	Phạm Thị Hải Yến	12/05/1998	Xã Nga An, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TH	TH-49		12	70		70	

III	GIÁO VIÊN TIẾNG ANH										
1	Hoàng Thị Mai Anh	04/11/1994	Xã Quảng Trường, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-01		13	55		55	
2	Trần Văn Anh	13/07/2000	Phường Đông Tân, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-02		13	75		75	
3	Nguyễn Thị Dung	25/08/1997	Xã Quảng Lộc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-03		13	70		70	
4	Lê Thị Hào	09/11/2000	Xã Hoạt Giang, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-04		13			0	Vắng
5	Lê Thị Hằng	26/03/1987	Xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-05		13	70		70	
6	Vũ Thị Hằng	27/08/1995	Phường Quảng Cư, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-06		13	30		30	
7	Lưu Thị Hiền	01/08/1990	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TA	TA-07		13	55		55	
8	Lê Ngọc Hoàng	30/08/1987	Xã Quảng Hòa, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TA	TA-08		13			0	Vắng
9	Lê Thị Hời	04/04/1987	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-09		13	55		55	
10	Ngô Thị Hồng	02/06/2000	Phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TA	TA-10		13	45		45	
11	Trần Thị Hương	13/08/1983	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-11		13	30		30	
12	Trần Thị Lan	30/08/1988	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TA	TA-12		13	60		60	
13	Lê Thị Lý	28/10/1988	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-13		13	75		75	
14	Nguyễn Thị Mai	15/04/1995	Xã Thanh Thủy, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-14		13	76		76	

15	Nguyễn Thị Chi Mai	30/11/2000	Phường Trường Thi, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TA	TA-15		13	88		88	
16	Lê Thị Nga	12/12/1995	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-16		13	35		35	
17	Đào Thị Ngân	30/04/1995	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-17		13	69		69	
18	Phạm Thị Ngân	28/08/1993	Xã Thiệu Quang, huyện Thiệu Hóa, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TA	TA-18		13			0	Vắng
19	Lê Thị Minh Nguyên	04/10/1996	Xã Tiên Trang, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-19		13	80		80	
20	Lê Hà Nhi	01/06/2000	Xã Định Tiến, huyện Yên Định, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-20		13			0	Vắng
21	Lê Thị Nhung	10/12/1985	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-21	Con thương binh	13	15	5	20	
22	Phạm Thị Nhung	15/07/1992	Phường 1, Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh	CN SP TA	TA-22		14	67		67	
23	Phạm Thị Oanh	18/01/1979	Phường Quảng Thọ, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-23		14			0	Vắng
24	Lê Thu Phương	13/04/1998	Xã Thọ Ngọc, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TA	TA-24		14	35		35	
25	Trần Thị Thanh Phương	03/11/1998	Xã Quảng Yên, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-25		14	75		75	
26	Vũ Thị Phương	25/10/1986	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-26		14	35		35	
27	Nguyễn Thị Phụng	03/02/1985	Phường Đông Thọ, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-27		14			0	Vắng
28	Lê Văn Quang	02/09/1979	Xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	CN SP TA	TA-28	Con thương binh; chất độc da cam	14	45	5	50	
29	Ngô Thị Sơn	20/10/1986	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-29	Con thương binh	14	60	5	65	

30	Trần Thị Tâm	24/05/1986	Xã Quảng Lưu, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-30		14	82		82	
31	Vũ Thị Thảo	07/07/1997	Xã Thăng Bình, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-31		14	70		70	
32	Lê Thị Thùy	15/04/1987	Phường Quảng Đông, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-32		14	60		60	
33	Bùi Thị Thúy	19/12/1997	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-33		14	76		76	
34	Bùi Thị Thúy	07/04/1999	Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-34		14	15		15	
35	Nguyễn Thị Thương	24/07/1999	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-35		14	53		53	
36	Lê Thị Trang	15/09/1994	Xã Quảng Định, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-36		14			0	Vắng
37	Nguyễn Thị Hoàng Yến	22/03/1987	Phường Quảng Châu, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-37		14	85		85	
38	Viên Thị Yến	12/05/1985	Xã Quảng Hải, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TA	TA-38		14	68		68	

IV	GIÁO VIÊN MỸ THUẬT TIỂU HỌC									0	
1	Trương Ngọc Ánh	10/06/1990	Phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MT	MT-01		14	68		68	
2	Lê Thị Kim Hương	02/03/1990	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH MT CN	MT-02		14	80		80	
3	Nguyễn Thị Kim Tỏa	20/05/2000	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP MT	MT-03		14			0	Vắng
V	GIÁO VIÊN TIN HỌC TIỂU HỌC										
1	Đỗ Thị An	18/01/1986	Xã Quảng Minh, thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH TH	TIH-01		15	52,5		52,5	
2	Lê Thị Ân	20/02/1987	Xã Quảng Ninh, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH TH UD	TIH-02		15	52		52	
3	Uông Thị Duyên	20/12/1996	Xã Quảng Ngọc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-03		15	50		50	
4	Phạm Thị Hằng	18/11/1986	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TIH-04		15	56		56	
5	Cao Thị Hoa	20/09/1985	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH TH	TIH-05	Con thương binh	15			0	Vắng
6	Lương Trọng Hoàn	10/8/1984	Xã Quảng Văn, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH Tin học	TIH-06	Con bệnh binh	15			0	Vắng
7	Trần Thị Hương	03/03/1986	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-07		15	68		68	
8	Ngô Thị Hường	20/05/1985	Xã Quảng Phúc, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH SP TH	TIH-08		15	49		49	
9	Mai Lan	03/03/1989	Phường Đông Hương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-09		15	41		41	
10	Lê Thị Liên	10/11/1987	Phường Đông Cương, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-10		15	83,5		83,5	
11	Lê Thị Thùy Linh	17/12/1982	Thị trấn Tân Phong, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	CN CNTT	TIH-11		15	64,5		64,5	

12	Mai Thị Nga	05/10/1984	Xã Quảng Nhân, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-12		15	50		50	
13	Đỗ Thị Oanh	13/08/1985	Phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-13		15	57,5		57,5	
14	Vũ Thị Thoan	02/09/1987	Xã Nga Hải, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-14		15	48		48	
15	Trần Văn Thủy	08/11/1988	Xã Quảng Đức, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-15		15	58,5		58,5	
16	Cù Thị Thương	24/06/1985	Xã Quảng Hợp, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-16	Con thương binh	15	49	5	54	
17	Đàm Lê Vinh	12/02/1985	Phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH CNTT	TIH-17		15	50		50	
VI GIÁO VIÊN THỂ DỤC TIỂU HỌC											
1	Đỗ Thị Ánh	19/08/1992	Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TC	TD-01		15	48,5		48,5	
2	Lương Thị Mai Hồng	04/10/1990	Phường Đông Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	TS GD TC	TD-02		15	52		52	
3	Trần Thị Hồng	25/10/1989	Xã Đông Vinh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	TS GD TC	TD-03	Con thương binh	15			0	Vắng
4	Nguyễn Mạnh Hùng	01/01/1988	Phường Tân Sơn, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	TS GD TC	TD-04		15			0	Vắng
5	Đỗ Thị Nguyệt	07/10/1998	Phường Quảng Thành, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TC	TD-05		15	35		35	
6	Lê Thị Nhung	27/04/1997	Xã Thuần Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa	CN GD TC	TD-06		15	53,5		53,5	
7	Nguyễn Văn Thành	20/06/1984	Phường Quảng Thịnh, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa	ĐH GD TC	TD-07		15	51		51	